TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 - 9 - 2022
V/v tranh chấp "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Hải**
Ông **Đoàn Hồng Canh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022. Tại trụ sở; Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị C**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo nguyên đơn Anh Trần Văn D trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh D với với chị Trần Thị C tự nguyện kết hôn vào ngày 10/5/2018 có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà của bố mẹ anh D. Quá trình chung sống thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay hai bên đã cắt đứt quan hệ tình cảm với nhau, vợ chồng sống ly thân nên anh chỉ liên lạc với chị qua điện thoại, chị C ra ngoài ở từ khoảng tháng 4/2022, thỉnh thoảng chị C mới về nhà thăm con, nhưng không nói cho anh biết chị đang ở đâu. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh D xác

định tình cảm đã hết, quan hệ hôn nhân không hàn gắn được. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C.

- Về con chung: Anh D và chị C có 01 con chung là cháu Trần Hải Nam, sinh ngày 15/8/2017. Hiện cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn, chị Trần Thị C*:** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo, triệu tập đối với Chị Trần Thị C, nhưng chị C vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Qua xác minh tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xác định: Chị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, nhưng thường vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Còn việc chị C đi làm ăn ở đâu địa phương không rõ, vì chị C không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh D lúc đầu hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau trong cuộc sống, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện vợ chồng ly thân. Anh D và chị C có 01 con chung là Trần Hải Nam, sinh năm 2017. Hiện nay cháu Nam đang sinh sống cùng anh D, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, bảo đảm quyền lợi phụ nữ và trẻ em.

Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị C theo quy định, nhưng chị C không đến Toà án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa (có bài phát biểu lưu trong hồ sơ):***

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

*- Về nội dung vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Trần Văn D*

Về hôn nhân: Xử cho anh D được ly hôn chị C.

Về con chung: Anh D và chị C có 01 con chung là cháu Trần Hải Nam. Giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải Nam, sinh ngày 15/8/2017. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này sau ly hôn nếu có tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, chị Trần Thị C đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, nhưng thường vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Còn việc chị C đi làm ăn ở đâu địa phương không rõ, vì chị C không thông báo cho chính quyền địa phương biết.

Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì chị Trần Thị C được coi là cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án: Do không tống đạt trực tiếp được Giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị C được, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho chị C đến Toà án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng chị C vẫn vắng mặt. Đối với anh D, do điều kiện bận công việc đi làm xa, đi lại khó khăn vất vả nên anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh D kết hôn với chị C vào năm 2018, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh D và chị C đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống thường ngày. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị C về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho chị C đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên chị C đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Đ nơi chị C và anh D sinh sống xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh D đã xảy ra mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng sống ly thân, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án ly hôn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh D đã trầm trọng, đời sống chung trong thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không hợp tác hòa giải, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh D, xử cho anh D được ly hôn chị C là phù hợp.

[2] Xét về con chung: Anh D và chị C có 01 con chung là cháu Trần Hải Nam, sinh ngày 15/8/2017. Hiện nay cháu Nam đang ở với anh D. Khi ly hôn anh D đề nghị được nuôi con. Chị C vắng mặt không có quan điểm về việc nuôi con. Do đó HĐXX cần giao cháu Nam cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do không có yêu cầu.

[4] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn D được ly hôn chị Trần Thị C.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải Nam, sinh ngày 15/8/2017, kể từ khi quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị C chấm dứt cho đến khi cháu Nam thành niên.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Trần Văn D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2020/0005960 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Hồng